**42. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng**

**42.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ lập hồ sơ theo quy định và nộp tại tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 7, đường Trần Phú, thành phố Phủ Lý.

- Khi làm thủ tục đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

b) Giải quyết TTHC:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Sở Giao thông vận tải; thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời và vào sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời có thời hạn 20 ngày kể từ ngày cấp.

**42.2. Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam hoặc qua đường bưu điện

**42.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu;

- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (*bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*) là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

- Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Quyết định xuất, bẩn hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (*bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*) là một trong những giấy tờ sau:

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyến dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

\* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

\* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (*trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý*); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (*trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển*) theo quy định của pháp luật.

+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng

\* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

\* Phiếu thu tiền hoặc giấy biển nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (*nếu là người bị hại*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (*một*) bộ.

**42.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**42.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

**42.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**42.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời.

**42.8. Phí, lệ phí, giá:** Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện

**42.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu.

**42.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**42.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biên xe máy chuyên dùng.